

Bản án số: 07/2020/DS-ST.

Ngày: 11 - 6 - 2020.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng

Ông Phạm Ngọc Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 50/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2019 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST – DS ngày 19/5/2020 đối với các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị C - Sinh năm: 1966.

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình H - Sinh năm 1983.

Trú tại: Khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/8/2017 bà Vũ Thị C có cho anh Lê Đình H là giáo viên trường trung học phổ thông V, huyện V vay 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) thời hạn vay 01 tháng. Trong giấy vay nợ không thể hiện lãi suất nhưng khi vay hai bên có thỏa thuận miệng với nhau hết thời hạn vay anh H sẽ

thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi cho bà C. Hết thời hạn vay anh H không trả nợ cho bà C, bà C đã nhiều lần gặp anh H để đòi nợ nhưng anh H cứ khất lần không chịu trả nợ cho bà C. Vì anh H không có thiện chí trả nợ nên bà C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc buộc anh Lê Đình H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà C khoản tiền nợ đã vay là 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất mà pháp luật quy định.

Bị đơn là anh Lê Đình H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Lê Đình H.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Lê Đình H phải có trách nhiệm trả cho bà C số tiền nợ gốc đã vay là 27.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị C khởi kiện vụ án về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn là anh Lê Đình H cư trú tại khu 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa và hiện đang công tác tại trường Trung học phổ thông V, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Lê Đình H có mặt tại địa phương, đã được Văn phòng Thừa phát lại Sầm Sơn giao tận tay Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Quyết định hoãn phiên tòa và giao cho thân nhân của anh H là chị Vũ Thị L (vợ của anh H), thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tất cả các văn bản của Tòa án sau khi giao nhận chị L đều cam kết sẽ giao tận tay cho anh H. Như vậy, anh H đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của nguyên đơn căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 vụ án có quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền thể hiện: Ngày 25/8/2017 anh Lê Đình H vay của bà Vũ Thị C số tiền là 27.200.000đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) thời hạn vay 01 tháng. Như vậy khẳng định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, anh Lê Đình H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Do đó, bà Vũ Thị C yêu cầu anh Lê Đình H phải trả nợ cho bà C số tiền nợ gốc đã vay là 27.200.000đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc anh Lê Đình H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị C số tiền nợ gốc đã vay là 27.200.000đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Trong giấy vay nợ không thể hiện lãi suất, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Vũ Thị C đều khẳng định khi vay hai bên có thỏa thuận miệng với nhau hết thời hạn vay anh H sẽ trả toàn bộ số tiền gốc là 27.200.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc đã vay, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà C yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Bà C khẳng định đây là hợp đồng vay tài sản có lãi, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh H. Vì vậy, không đủ cơ sở để khẳng định đây là hợp đồng vay tài sản có lãi. Nhưng anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà C yêu cầu anh H phải trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày vay (25/8/2017) đến thời điểm xét xử (ngày 11/6/2020) theo mức lãi suất pháp luật quy định. Xét thấy yêu cầu của bà C về lãi suất quá hạn là có căn cứ nhưng cần áp dụng khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất do anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tiền lãi được tính trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Cụ thể lãi suất sẽ được tính từ ngày anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 26/9/2017) đến thời điểm xét xử (ngày 11/6/2020) với mức lãi suất là 10%/năm:

$27.200.000 \text{ đồng} \times 32 \text{ tháng} \times 0,833\%/\text{tháng} = 7.371.264 \text{ đồng}.$
(làm tròn số = 7.371.000 đồng).

Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất được chấp nhận là: 27.200.000 + 7.371.000 = 34.571.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C được chấp nhận nên anh Lê Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ là 34.571.000 đ x 5% = 1.728.500 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho bà Vũ Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 147, khoản 2, khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015. Khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C.

Buộc anh Lê Văn H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị C số tiền nợ gốc là 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và 7.371.000 đồng (Bảy triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền lãi. Tổng số tiền cả gốc và lãi phải trả là: 34.571.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 12/6/2020, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Buộc anh Lê Đình H phải nộp 1.728.500 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho bà Vũ Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0002429 ngày 18/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nguyên đơn bà Vũ Thị C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Lê Đình H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang

